

SỬ DỤNG VẬT LIỆU THIÊN NHIÊN TRONG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TẠO HÌNH NHẪM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC QUAN SÁT CHO TRẺ MẪU GIÁO

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Trường Cao đẳng Hải Dương
Email: myhanhcdhd@gmail.com

Article History

Received: 20/3/2020

Accepted: 19/4/2020

Published: 08/5/2020

Keywords

natural materials, shaping activities, observation capacity, preschoolers.

ABSTRACT

Training preschool children some competences and virtues including observation competence is really essential. Developing observation competence for preschoolers in modelling activities is a judicious decision because this competence plays an important part in children's modelling activities and is the key feature of the effectiveness and quality of these activities. This article aims at analyzing the feature of preschool children's observation competence in modelling activities when using natural materials as a catalyst. From that point, the author provides some proposals for allying different ways of using natural materials in organizing modelling activities to develop observation competence for preschool children.

1. Mở đầu

Năng lực quan sát (NLQS) là công cụ của tư duy, là tiền đề của tất cả các phát minh khoa học, sáng tạo nghệ thuật và giao lưu của nhân loại. Việc bồi dưỡng NLQS có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự phát triển toàn diện của trẻ, nó tác động trực tiếp đến mục tiêu “*hình thành và phát triển ở trẻ em những năng lực, phẩm chất mang tính nền tảng*” của ngành Giáo dục mầm non (Bộ GD-ĐT, 2009). NLQS của trẻ có thể được hình thành trong thực tế cuộc sống với rất nhiều hoạt động đa dạng khác nhau, trong đó có hoạt động tạo hình (HĐTH). Đưa vật liệu thiên nhiên (VLTN) vào quá trình tổ chức HĐTH cho trẻ mẫu giáo là góp phần đưa trẻ đến gần với thiên nhiên, qua đó phát triển NLQS thẩm mỹ và nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động tạo hình của trẻ trong các nhà trường mầm non.

Bài viết tập trung phân tích đặc điểm NLQS của trẻ mẫu giáo trong HĐTH khi sử dụng VLTN làm “chất xúc tác”. Từ đó, tác giả đề xuất một số biện pháp sử dụng VLTN trong tổ chức HĐTH nhằm phát triển NLQS cho trẻ mẫu giáo.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Năng lực quan sát trong hoạt động tạo hình của trẻ mẫu giáo

Trong HĐTH của trẻ mẫu giáo, NLQS có vai trò rất lớn, là yếu tố then chốt, nền tảng, quyết định tính hiệu quả của các quá trình tạo hình, nhất là tạo hình với VLTN. NLQS của trẻ mẫu giáo trong HĐTH có những nét tương đồng với NLQS nói chung, gồm các thành phần cấu trúc cơ bản như:

- 1) Khả năng huy động các giác quan tham gia vào quá trình tri giác;
- 2) Khả năng vận dụng và khai thác các thao tác tư duy;
- 3) Khả năng sử dụng ngôn ngữ mạch lạc để mô tả kết quả quan sát;
- 4) Ý chí và sự kiên trì trong quá trình quan sát (Phạm Minh Hạc, 1994, tr 65).

Các thành phần cấu trúc của NLQS luôn có sự gắn kết và mối quan hệ chặt chẽ tác động tương hỗ, thúc đẩy, liên kết, đan xen lẫn nhau tạo thành một thể thống nhất. Chỉ trong hoạt động, các thành phần này của NLQS mới được hình thành và phát triển. Bên cạnh đó, NLQS trong HĐTH không chỉ dừng lại ở nhiệm vụ nhận biết đặc điểm của đối tượng quan sát mà còn mang một nhiệm vụ đặc trưng của HĐTH là phân tích để tiến tới đánh giá thẩm mỹ và thưởng thức cái đẹp.

Muốn phát triển NLQS của trẻ trong HĐTH với “chất xúc tác” là VLTN, đòi hỏi chúng ta phải xây dựng được các biện pháp tác động mang những nét riêng của HĐTH với VLTN một cách khoa học, đặc trưng, đồng bộ, và có hệ thống.

2.2. Một số biện pháp sử dụng vật liệu thiên nhiên trong tổ chức hoạt động tạo hình nhằm phát triển năng lực quan sát cho trẻ mẫu giáo

2.2.1. Thường xuyên cho trẻ tiếp xúc quan sát thiên nhiên, sưu tầm vật liệu thiên nhiên để tăng cảm xúc và biểu tượng tạo hình của vật liệu thiên nhiên

- Ý nghĩa: Tạo cơ hội cho trẻ được trực tiếp quan sát sự đa dạng của thiên nhiên và VLTN, từ đó trẻ rèn luyện NLQS: Biết lựa chọn đối tượng quan sát; Xác định vị trí quan sát; Lựa chọn cách thức quan sát; Xử lý kết quả và rút

ra những nhận xét khi quan sát xong...; Mở rộng vốn hiểu biết của trẻ về các loại VLTN; Kích thích hứng thú, sự tò mò về VLTN; Giúp trẻ dễ dàng phát hiện ra những dấu hiệu đặc trưng thẩm mỹ, những nét độc đáo của VLTN, qua đó làm giàu vốn biểu tượng tạo hình của trẻ về thiên nhiên và VLTN.

- *Cách thực hiện:*

+ *Tổ chức cho trẻ tiếp xúc, quan sát và sưu tầm VLTN.* Trong các buổi dạo chơi ở sân trường hay vườn trường, giáo viên (GV) có thể tạo cơ hội cho trẻ được quan sát, tiếp xúc với các sự vật hiện tượng, cỏ cây, hoa lá trong thiên nhiên. Mỗi buổi dạo chơi, GV nên lồng ghép nhiệm vụ tìm kiếm 3 đến 4 loại VLTN có thể ứng dụng vào HĐTH và cho trẻ quan sát, sưu tầm VLTN tương ứng với từng chủ đề học.

Trong quá trình quan sát thiên nhiên và VLTN, GV luôn chú ý sử dụng hệ thống những câu hỏi hướng quá trình tri giác của trẻ đến những đặc điểm thẩm mỹ của đối tượng, quan sát theo các ngôn ngữ biểu hiện của tạo hình, như: Đường nét, hình dạng, màu sắc, bố cục...; sau đó, tìm hiểu và xây dựng biểu tượng, phát hiện ra những nét độc đáo của vật liệu. Trong quá trình ấy, cần trao đổi với trẻ về tên gọi và cách nhận dạng các loại VLTN. GV luôn nhắc trẻ tuân thủ các phương pháp quan sát: lúc đầu cho trẻ nhìn vật qua 1 lượt; sau đó xem riêng từng bộ phận; xem có thứ tự từ đầu đến cuối; dừng lại xem mỗi bộ phận cho đến khi hiểu đúng tất cả những nét khác nhau mới chuyển qua bộ phận khác (Levitop, 1979, tr 122).

Để tăng tính hấp dẫn và tính ứng dụng, GV có thể làm mẫu một vài đồ chơi đơn giản cho trẻ quan sát ngay khi đang đi dạo, như: gập đồng hồ bằng lá chuối, làm con châu chấu, con nhé ọ từ lá cây, bẻ cành sắn thành những chiếc vòng, xếp hạt, hạt tạo hình con vật, xếp hình từ những viên sỏi... Sau khi trẻ đã quan sát và phát hiện những VLTN phù hợp cho HĐTH, GV cùng trẻ thảo luận và quyết định có thu lượm và bảo quản những loại VLTN nào.

+ *Tổ chức phân loại VLTN.* Khi đã sưu tầm được một lượng VLTN nhất định, GV tổ chức cho trẻ phân loại những VLTN theo chuẩn cảm giác và các đặc điểm vật liệu để dễ dàng phục vụ cho những ứng dụng HĐTH sau đó: Phân loại theo hình dáng của vật liệu dựa theo các hình học; Phân loại vật liệu theo màu sắc; Phân loại theo kích thước của vật liệu; Phân loại theo đặc điểm hình thái bề mặt của vật liệu: bóng, sần, nhẵn, mịn, khô, ướt, già, non, cứng, mềm...; sau đó cho trẻ sắp xếp VLTN đã phân loại vào các hộp riêng theo từng đặc điểm.

Trong khi phân loại VLTN, GV cũng yêu cầu trẻ trả lời các câu hỏi: *“Cái này giống cái gì? Giống bộ phận nào của...? Con gì giống cái này? Màu sắc của cái này giống với cái gì? Sờ vào cái này, con thấy nó như thế nào? Nó có hình dáng thế nào? Con thích nhất đặc điểm nào? Con hãy tưởng tượng nó giống với cái gì? Có thể sử dụng nó làm gì?...”* ... và yêu cầu trẻ tưởng tượng, so sánh những VLTN đó với một hình tượng gần gũi hay các nhân vật nào đó trong cuộc sống, trong các câu chuyện cổ tích mà trẻ đã được nghe kể. Ngoài ra, GV có thể tổ chức trò chơi giúp trẻ hứng thú hơn với việc phân loại và nhận biết VLTN, như: *“Cây nào lá đây”, “Tìm lá cho hoa”*.

Tiếp theo, GV cùng trẻ sơ chế ban đầu VLTN (cắt, gọt, làm sạch, ép phẳng...), những phần nào có thể giữ lại, những phần nào cần sơ chế, yêu cầu trẻ tưởng tượng xem vật liệu này có thể làm được chi tiết gì của đồ chơi, đồ vật. Hướng dẫn để trẻ có thể tự xử lý lưu trữ các loại VLTN bằng các kỹ thuật đơn giản, như: ép phẳng, gập lại, vuốt phẳng, phơi khô, ngâm nước để ra màu, xâu chuỗi hạt...; sau đó cho trẻ chia sẻ kinh nghiệm quan sát của mình để trẻ có nhiều cơ hội trình bày kết quả quan sát cũng như những suy nghĩ, cảm xúc bằng ngôn ngữ một cách tự do, thoải mái.

2.2.2. Bổ sung các sản phẩm thủ công mỹ nghệ vào trang trí môi trường lớp học nhằm kích thích năng lực quan sát của trẻ

- Ý nghĩa: giúp GV trang trí lớp học hấp dẫn để thu hút óc quan sát thẩm mỹ của trẻ; tạo điều kiện cho trẻ được trải nghiệm những cảm xúc ngạc nhiên, thú vị khi quan sát, nhận xét về cấu tạo, đặc điểm thẩm mỹ và chức năng biểu cảm của VLTN qua một số sản phẩm nghệ thuật tạo hình dân gian; từ đó trẻ nhận ra sự biến hóa của VLTN trong các sản phẩm tạo hình, điều này sẽ tác động đến những cảm xúc và khả năng tưởng tượng sáng tạo của trẻ. Nhờ sự biến hóa này trẻ học được một số kỹ thuật tạo hình với VLTN.

- *Cách thực hiện:*

Với mỗi chủ đề giáo dục, GV phải xác định được nội dung, lập sơ đồ, lên kế hoạch mua sắm, sưu tầm những sản phẩm thủ công mỹ nghệ phù hợp với chủ đề, khả năng nhận thức của trẻ, điều kiện, không gian lớp học. Sắp xếp vị trí trưng bày các sản phẩm thủ công mỹ nghệ truyền thống từ VLTN cho trẻ quan sát tại các góc triển lãm trong lớp, ngoài hành lang, tại các góc chơi, trên tường của góc nghệ thuật, hoặc treo trên cửa sổ... hay bất cứ vị trí nào có thể trang trí một cách thuận lợi và đẹp mắt. Tuy nhiên, cần lưu ý vị trí đó phải thu hút được tầm nhìn và khả năng quan sát của trẻ thường xuyên nhất. Nên bố trí, sắp xếp các sản phẩm trên các giá đỡ, các kệ đỡ hay các hộp đựng; nếu là tranh nên đóng khung viền để sản phẩm được tôn lên những nét đẹp nhất. Nên cho trẻ cùng tham gia vào quá trình trang trí môi trường lớp học, cho trẻ được tận tay sờ vào sản phẩm, ngắm và tiếp xúc gần gũi nhất với sản phẩm bằng

các giác quan của mình. Không nên trang trí quá nhiều tác phẩm cùng lúc mà cần bổ sung thường xuyên hoặc thay thế các tác phẩm để tạo sự mới lạ hấp dẫn trẻ quan sát.

Tổ chức các buổi quan sát, trò chuyện, đàm thoại và tìm hiểu về các sản phẩm thủ công mỹ nghệ làm từ VLTN quanh lớp trong các hoạt động đón, trả trẻ, hoạt động chiều, hoạt động ngoài trời, hoạt động góc... thông qua các câu hỏi: *Có đồ con nhìn xem hôm nay lớp mình có gì mới? Con có biết đây là gì không? Con có thích nó không? Nó được làm từ cái gì? Con có muốn biết ai là người đã làm ra tác phẩm này không?...* GV tập cho trẻ nhận xét, đánh giá về vẻ đẹp của tác phẩm bằng chính sự hiểu biết và khả năng biểu cảm của trẻ.

2.2.3. Hướng dẫn quy trình trẻ quan sát bằng cách kết hợp các phương pháp dùng lời và phương pháp chỉ dẫn trực quan

- *Ý nghĩa*: Cung cấp, mở rộng vốn biểu tượng của trẻ về sự vật hiện tượng và giá trị các phương tiện truyền cảm của nó trong nghệ thuật tạo hình; qua đó, kích thích trẻ tích cực sử dụng vốn kinh nghiệm của mình vào quá trình khám phá đối tượng để xây dựng những hình tượng trong HĐTH ngày một phong phú, hấp dẫn. Khi trẻ được thực hành quan sát thường xuyên với các sự vật, tranh ảnh, VLTN... sẽ giúp rèn luyện các phương thức quan sát tốt hơn, thể hiện ở tốc độ, chất lượng và hứng thú quan sát.

- *Cách thực hiện*:

Trước khi cho trẻ tiếp xúc với đối tượng quan sát, GV sẽ xác định quy trình cho trẻ quan sát đối tượng từ đâu đến đâu, chú ý nhấn mạnh những đặc điểm, chi tiết thẩm mỹ nào, sau đó xây dựng hệ thống các câu hỏi gợi mở sát theo quy trình quan sát của trẻ. Có thể cho trẻ tham gia vào quá trình chỉ dẫn để tích cực huy động và khai thác kinh nghiệm đã có của trẻ để hình thành, bồi dưỡng cho trẻ tính tích cực, độc lập trong hoạt động; tập cho trẻ thói quen khi quan sát một đối tượng mới cần biết so sánh, đối chiếu với những gì đã tiếp thu và tích lũy từ trước đó, xây dựng mối quan hệ qua lại giữa cái mới và cái đã biết nếu chúng có sự liên quan đến nhau.

Biện pháp dùng lời có thể được sử dụng trong cả quá trình miêu tả (xác định lại trình tự hành động, nhắc nhở những gì trẻ quên, gợi ý trẻ bổ sung, làm phong phú hình ảnh được mô tả...). Bên cạnh biện pháp dùng lời, có thể sử dụng hỗ trợ thêm bằng cả thủ pháp ngôn ngữ kích thích xúc cảm như: bài thơ, câu đố, bài hát, câu chuyện, trò chơi... giúp trẻ hình dung về đối tượng quan sát rõ nét, đầy tính thẩm mỹ. Trong lúc trẻ tạo hình, GV luôn động viên, khơi gợi trẻ hướng tới quan sát những đặc điểm: hình dáng, đường nét, màu sắc, cấu trúc của sản phẩm tạo hình cũng như VLTN; kích thích trẻ tạo sản phẩm đẹp hơn; nên tạo cơ hội để các trẻ hợp tác, giúp đỡ nhau trong quá trình làm việc thông qua các đề tài tạo hình tập thể, tạo hình theo nhóm.

2.2.4. Thiết kế các hoạt động cho trẻ thực hành quan sát vật liệu thiên nhiên và quy trình tạo hình từ vật liệu thiên nhiên đa dạng

- *Ý nghĩa*: Các hoạt động cho trẻ quan sát VLTV và quy trình tạo hình từ VLTN bao gồm: thực hành quan sát qua xem clip hướng dẫn làm đồ chơi từ VLTN tại lớp; cho trẻ tham quan, trải nghiệm các làng nghề truyền thống, gặp gỡ các nghệ nhân tạo hình..., từ đó cung cấp cho trẻ những kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm tạo hình với VLTN đa dạng, hấp dẫn từ các nghệ nhân dân gian; mở rộng những hiểu biết mới về các loại VLTN và cách tạo hình với VLTN đó, trẻ có cơ hội tìm kiếm khám phá nhiều kỹ thuật tạo hình với VLTN mới lạ, hấp dẫn; tạo sự mới lạ trong các hình thức học tập, kích thích tính tò mò, tăng hứng thú quan sát, giúp trẻ thêm gắn bó với cô giáo, bạn bè, qua đây cũng hình thành cho trẻ tình yêu đối với văn hóa truyền thống của dân tộc và cảm xúc với HĐTH.

- *Cách thực hiện*:

+ *Thực hành quan sát qua xem clip hướng dẫn làm đồ chơi từ VLTN tại lớp*. GV cần sưu tầm những clip phù hợp với nội dung, chủ đề học. Đầu tiên, GV nên giới thiệu qua cho trẻ về nội dung của clip sắp xem, đặt ra cho trẻ những nhiệm vụ quan sát rõ ràng, những yêu cầu khi xem clip để trẻ có thể quan sát được tốt nhất; sau đó tạo hứng thú cho trẻ về các hoạt động sắp được quan sát.

Trong quá trình trẻ xem clip và quan sát, GV luôn động viên trẻ tự do bình luận, thể hiện cảm xúc của mình, trao đổi với bạn về những gì mình đang nhìn thấy, kịp thời hỗ trợ quá trình quan sát của trẻ khi cần thiết. Sự hỗ trợ của GV có thể thực hiện theo nhiều cách: những lời gợi ý giúp trẻ thực hiện đúng nhiệm vụ quan sát đề ra; yêu cầu trẻ thực hiện hết các nhiệm vụ quan sát nếu trẻ bỏ sót; nhắc nhở trẻ thực hiện đúng các quy tắc ứng xử đảm bảo cho hoạt động có thể thực hiện tốt; gợi ý trẻ tập trung vào những điểm cần quan tâm. Hướng chú ý của trẻ đến những thao tác tạo hình với VLTN của các nghệ nhân và cho trẻ gọi tên những thao tác, kỹ năng đó lần lượt theo tiến trình hoạt động tạo ra sản phẩm theo cách cảm nhận của trẻ giúp trẻ ghi nhớ sâu sắc và dễ dàng hơn.

Với những phần có nội dung quan sát cần phải sâu và kỹ, GV có thể “tua” lại những phần quan trọng đó cho trẻ quan sát lại sau khi đã xem 1 lượt hết clip, tổ chức cho trẻ chia sẻ kinh nghiệm quan sát của mình. Khi một trẻ chia sẻ xong,

GV khuyến khích những trẻ khác bổ sung. Cuối buổi xem clip, GV cho trẻ mô tả lại các hành động, thao tác tạo hình với VLTN của nghệ nhân mà trẻ quan sát được; sau đó, tổ chức các trò chơi sáng tạo giúp trẻ vận dụng những kết quả quan sát như: Trò chơi tìm VLTN có trong clip; Gọi tên các thao tác tạo hình; Mô tả những thao tác của nghệ nhân...

+ *Cho trẻ tham quan, trải nghiệm các làng nghề truyền thống, gặp gỡ các nghệ nhân tạo hình.* GV xác định mục đích cụ thể của buổi tham quan nhằm rèn luyện NLQS cho trẻ về: VLTN, cách tạo hình từ VLTN. Trước khi tổ chức cho trẻ đi tham quan, GV trò chuyện với trẻ về địa điểm tham quan, những nội dung sẽ tham quan tạo hứng thú cho trẻ khi trải nghiệm; đồng thời giao cho trẻ những nhiệm vụ quan sát cần thiết của chuyến đi, các quy định đối với trẻ khi vào địa điểm tham quan. Trước buổi tham quan, GV cũng cần thỏa thuận, phối hợp chặt chẽ với ban quản lí địa điểm tham quan về: địa điểm tham quan, thời gian tham quan và những nội dung cho trẻ trực tiếp trải nghiệm, tham gia làm việc, xác định những nội dung đàm thoại giữa trẻ với các nghệ nhân.

Bắt đầu buổi tham quan, GV nên đàm thoại, tạo hứng thú của trẻ tới các nghệ nhân, tạo cho trẻ mong muốn quan sát hoạt động sáng tạo nghệ thuật của các nghệ nhân. GV có thể đặt ra các câu hỏi kích thích trẻ trò chuyện với các nghệ nhân. Ví dụ: *Các con có biết đây là cái gì không? Con có thể hỏi bác nghệ nhân giới thiệu cho con nhé. Con có biết bác nghệ nhân đang làm gì không? Con hãy hỏi xem bác đang làm gì?...* Kích thích hứng thú và nhu cầu muốn thể hiện kết quả quan sát của trẻ, đặt ra các câu hỏi, hướng mắt quan sát của trẻ vào những thời điểm quan trọng khi trẻ có thể quan sát tốt nhất những thao tác, những dụng cụ, cách tạo hình, cách xây dựng bố cục tạo nên sản phẩm của người nghệ nhân... hướng tới đạt được những mục tiêu đề ra ban đầu của buổi tham quan. Trong quá trình trẻ tham quan, GV luôn định hướng tác động đến trẻ một cách phù hợp: nhắc trẻ chú ý quan sát và ghi nhớ lại những gì hướng dẫn viên hay các nghệ nhân chỉ dẫn; nhắc trẻ ý thức tổ chức, cách ứng xử với các sự vật, con người xung quanh để không làm ảnh hưởng đến chất lượng buổi tham quan.

Những tri thức mà trẻ quan sát, lĩnh hội được trong quá trình tham quan cần được mở rộng và củng cố ở những buổi học sau tại lớp trong các trò chơi, các hoạt động trò chuyện để trẻ nhớ lại và tưởng tượng ra những gì đã quan sát được. GV cũng cho trẻ ghi lại những ấn tượng cảm xúc của trẻ thông qua các hình thức tạo hình đa dạng như vẽ, nặn, xé dán... về những gì con đã quan sát được trong buổi tham quan. Sau buổi tham quan 2 hoặc 3 ngày, GV nên tổ chức buổi trò chuyện, đàm thoại để trẻ có thể chia sẻ những kinh nghiệm quan sát được. Những sản phẩm mà trẻ làm được sau buổi tham quan cần được GV trưng bày ở các góc lớp để trẻ thường xuyên được quan sát và hồi tưởng lại những cảm xúc của buổi tham quan.

2.2.5. Tổ chức cho trẻ vận dụng, rèn luyện năng lực quan sát trong giờ hoạt động tạo hình

- *Ý nghĩa:* Giúp trẻ có những lựa chọn tích cực khi khai thác những nét đặc trưng thẩm mỹ của VLTN, kỹ thuật sử dụng dụng cụ tạo hình và kỹ thuật tạo hình với VLTN mà trẻ đã quan sát, tích lũy được thể hiện vào trong tác phẩm tạo hình của mình một cách chủ động, sáng tạo. Thông qua những hoạt động này, GV cũng đánh giá được khả năng sáng tạo và mức độ sử dụng VLTN trong HĐTH cũng như NLQS của từng cá nhân trẻ; xác định được những mặt ưu và nhược điểm trong việc lĩnh hội kiến thức, kỹ năng tạo hình cũng như thực trạng NLQS của trẻ để có những các biện pháp tác động phù hợp với từng cá nhân trẻ.

- *Cách thực hiện:*

+ Giai đoạn đầu, mỗi giờ học trẻ chỉ nên tạo hình với 1 đến 2 loại VLTN. Vào đầu giờ học, GV lôi cuốn hứng thú quan sát của trẻ bằng các thủ thuật tạo yếu tố bất ngờ cho trẻ làm quen với sản phẩm mẫu, giúp trẻ quan sát, phân tích các bộ phận cơ bản của sản phẩm mẫu, xác định công dụng, vị trí sắp xếp của chúng cấu trúc của sản phẩm. Có thể sử dụng những câu hỏi gợi mở giúp định hướng quá trình quan sát và nhận thức của trẻ, hướng chú ý của trẻ tập trung vào những nét cơ bản và vẻ đẹp chung của sản phẩm mẫu. Nên kết hợp biện pháp sử dụng sản phẩm mẫu kèm chỉ dẫn trực quan và giải thích khi trẻ làm quen với mẫu là mô hình. Khuyến khích trẻ tập đưa ra những nhận xét, đánh giá trên cơ sở những kết quả quan sát trẻ thu được về vẻ đẹp của sản phẩm mẫu bằng ngôn ngữ một cách rõ ràng, mạch lạc.

Sau khi đã xác định được ý tưởng tạo hình bằng cách huy động những kiến thức và kỹ năng quan sát của trẻ, GV giúp trẻ lựa chọn VLTN và dụng cụ tạo hình phù hợp. GV nên xây dựng hệ thống những bài tập cho trẻ tạo hình có mức độ yêu cầu sử dụng VLTN từ thấp đến cao để trẻ có thể làm quen với kỹ thuật tạo hình khác nhau. Sản phẩm tạo hình từ VLTN của trẻ có thể chia thành 3 nhóm:

* Những sản phẩm tạo hình sử dụng VLTN bổ sung thêm vào sản phẩm chính, ví dụ: nặn quả cam, phần thân chính của quả cam được nặn từ đất nặn, sau đó gắn dính thêm chi tiết cành lá bằng VLTN.

* Những sản phẩm mà phần cơ bản làm từ VLTN, ví dụ: làm con bướm từ lá cây, phần thân và cánh được làm từ chiếc lá vòng, phần râu được làm hai nhánh lá cỏ, các chi tiết còn lại như họa tiết trang trí sẽ dùng màu nước để vẽ thêm.

* Những sản phẩm được làm toàn bộ bằng VLTN, ví dụ: làm một chiếc vương miện bằng hoa và lá cây kết vào cộng dừa.

Trong quá trình làm mẫu các thao tác tạo hình, GV nên kết hợp những câu hỏi gợi mở giúp trẻ quan sát theo dõi tiến trình để kích thích trí tưởng tượng của trẻ. Trong quá trình trẻ hoạt động, GV luôn bao quát và dẫn dắt hoạt động của trẻ giúp trẻ quan sát lại quy trình tạo hình của mình và kịp thời điều chỉnh: kỹ thuật tạo hình với VLTN, cấu trúc, tỉ lệ các bộ phận, sự sắp xếp các phần sao cho cân đối... nếu trẻ thể hiện chưa tốt.

Khi tổ chức trưng bày sản phẩm, nhận xét đánh giá hoạt động của trẻ, GV yêu cầu trẻ quan sát bao quát tất cả sản phẩm của các bạn trong lớp và tìm ra những sản phẩm mà mình ưng ý nhất, biểu lộ cảm xúc của trẻ với sản phẩm đó bằng ngôn ngữ.

Kết thúc giờ học, GV tổ chức cho trẻ thu dọn vệ sinh vị trí làm việc, dụng cụ và những VLTN dư thừa; trưng bày những sản phẩm tạo hình của trẻ vào góc nghệ thuật hoặc các góc chơi.

3. Kết luận

Mọi trẻ em đều có NLQS, nhà giáo dục, GV cần biết cách khơi gợi và tạo điều kiện thuận lợi để NLQS của trẻ có thể phát triển tốt nhất. Trên đây là những biện pháp sử dụng VLTN trong tổ chức HĐTH nhằm phát triển NLQS cho trẻ mẫu giáo. Các biện pháp này mang tính định hướng và gợi mở cho quá trình phát triển NLQS cho trẻ trong HĐTH theo một hệ thống từ cung cấp kiến thức đến hình thành kỹ năng quan sát; nếu được phối hợp linh hoạt và sáng tạo trong thực tiễn giáo dục mầm non sẽ phát triển được NLQS và nâng cao hơn nữa chất lượng HĐTH của trẻ.

Tài liệu tham khảo

- Bộ GD-ĐT (2009). *Chương trình giáo dục mầm non (ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009)*.
- Chu Hồng Nhung, Trần Thị Ngọc Trâm, Nguyễn Thị Sinh Thảo (2014). *Tăng cường năng lực quản lí lớp/trường của giáo viên: Dành cho giáo viên mầm non*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Daparogiet A.V (1974). *Tâm lí học*. NXB Giáo dục.
- Hồ Lam Hồng, Nguyễn Ngọc Linh (2019). *Một số căn cứ xây dựng hệ thống đồ chơi cho hoạt động phát triển nhận thức của trẻ mầm non*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 10, tr 161-164; 149.
- Levitop N.Đ (1970). *Tâm lí học trẻ em và tâm lí học sư phạm*. NXB Giáo dục.
- Lê Hồng Vân (2008). *Tạo hình và phương pháp hướng dẫn hoạt động tạo hình cho trẻ em (Quyển 3)*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Lê Thị Thanh Thủy (1996). *Ảnh hưởng của tri giác tới tưởng tượng sáng tạo trong hoạt động vẽ của trẻ 5-6 tuổi*. Luận án phó tiến sĩ Khoa học Sư phạm tâm lí, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Lê Thị Thanh Thủy (2003). *Giáo trình Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non*. NXB Đại học Sư phạm.
- Lê Thị Thanh Thủy (2008). *Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non*. NXB Đại học Sư phạm.
- Nguyễn Ánh Tuyết (2011). *Giáo trình Tâm lí học trẻ em, tập 2*. NXB Đại học Sư phạm.
- Nguyễn Quang Uẩn, Nguyễn Văn Lũy, Đinh Văn Vang (2010). *Giáo trình Tâm lí học đại cương*. NXB Đại học Sư phạm.
- Phạm Minh Hạc (1994). *Tâm lí học*. NXB Giáo dục.
- Phan Lan Anh (2010). *Trò chơi với sự phát triển khả năng tiền đọc, viết của trẻ mầm non*. Tạp chí Giáo dục, số 230, tr 30-31.
- Trần Thị Ngọc Trâm, Bùi Thị Kim Tuyền (2012). *Một số mô hình quản lí cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập*. Tạp chí Giáo dục, số 295, tr 62-65.
- Xaculinna N.P, Komarova T.X (1992). *Phương pháp dạy trẻ hoạt động tạo hình*. NXB Giáo dục.